

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2022/HS-PT

Ngày: 15 - 03 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn;**
Ông **Lâm Văn Năm.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo N. H. P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST, ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

N. H. P (tên gọi khác: T) sinh năm 1987, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N. V. H và bà T. T. B; có vợ N. N. H (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/3/2021, Á. V. C điện thoại cho N. T. K. N kêu N rủ người đến sân vườn nhà của C chơi đánh bài thắng thua bằng tiền, N đồng ý. N điện thoại rủ T. T. B và B đồng ý. Lúc này, tại sân vườn nhà của C có D. C. T, N. V. H, N. T. T cũng đến để tìm người đánh bài. H lấy bộ bài do C chuẩn bị

sẵn và cả 03 cùng chơi bài với hình thức “ngẫu hằm”, mỗi người làm cái 05 bàn xoay vòng, tụ đặt thấp nhất là 50.000đ và tụ đặt cao nhất là 300.000đ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N đi đến và tham gia vào tụ bài, sau đó lần lượt là T. T. H, N. T. N, N. H. P, T. T. B và N. M. T tham gia đánh bài. Lúc này, trên chiếu bạc có 05 tụ chính gồm: H, T, T, N, P, trong đó H, T và T luân phiên thay nhau thủ cái, còn T, H, B và N tham gia ké tiền đặt cược vào các tụ bài chính. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện V kết hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Qua điều tra đã xác định:

- D. C. T mang theo số tiền là 16.800.000đ, dùng 500.000đ để đánh bạc và thắng được số tiền là 950.000đ. Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của T số tiền là 17.750.000đ

- N. M. T mang theo số tiền là 700.000đ và dùng số tiền trên để đánh bạc.

- N. T. K. N mang theo số tiền là 3.660.000đ, tham gia đánh bạc thua số tiền là 1.000.000đ. Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của N số tiền là 2.660.000đ.

- T. T. B mang theo số tiền là 500.000đ và dùng số tiền trên để đánh bạc.

- N. V. H mang theo số tiền là 4.000.000đ và dùng số tiền trên để đánh bạc. H không xác định được thắng thua, khi bị lực lượng công an phát hiện H bỏ chạy làm rớt mất tiền, khi kiểm tra số tiền còn lại trên người của H là 1.500.000đ.

- T. T. H mang theo số tiền là 500.000đ và dùng số tiền trên để đánh bạc.

- N. T. T mang theo số tiền là 6.450.000đ, dùng 500.000đ để tham gia đánh bạc thua số tiền là 200.000đ, còn 300.000đ để trên chiếu bạc. Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của T số tiền là 5.950.000đ.

- N. T. N mang theo số tiền là 220.000đ, tham gia đánh bạc thua số tiền là 150.000đ. Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của N số tiền là 70.000đ.

- N. H. P mang theo số tiền là 2.000.000đ, tham gia đánh bạc thua số tiền là 700.000đ. Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của P số tiền là 1.300.000đ.

- Á. V. C đã gọi điện thoại rủ rê các đối tượng trên đến sân vườn nhà để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, với mục đích thu tiền xấu. Trong ngày 16/3/2021, C thu tiền của D. C. T và N. V. H mỗi người là 100.000đ. C đã nộp lại số tiền 200.000đ và số tiền 400.000đ là tiền thu lợi bất chính của những ngày trước.

Vật chứng thu giữ gồm: 05 bộ bài, loại bài tây 52 lá (có 01 bộ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO của N. M. T; số tiền 24.160.000đ, trong đó: Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.700.000đ; số tiền 17.750.000đ của D. C. T; số tiền 2.660.000đ của N. T. K. N; số tiền 1.300.000đ của N. H. P; số tiền 150.000đ của N. T. N và số tiền 600.000đ của Á. V. C.

Trong quá trình điều tra, N. H. P, N. T. K. N, D. C. T, N. M. T, N. V. H, T. T. H, T. T. B, N. T. T, N. T. N và Á. V. C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N. H. P phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo N. H. P: 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/12/2021 bị cáo N. H. P có đơn kháng cáo nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung như trên. Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án qua quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng tình hình chính trị tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo biết hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tham gia nhằm thu lợi bất chính cho bản thân. Do đó, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, xét cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 04 (bốn) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là không đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, vì vậy xét đơn kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Bị cáo N. H. P trình bày: cấp sơ thẩm xử đúng tội không oan sai. Bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ăn năn hối cải.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N. H. P khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/3/2021, Á. V. C đã điện thoại cho các bị cáo: N. H. P, N. T. K. N, D. C. T, N. M. T, N. V. H, T. T. H, T. T. B, N. T. T, N. T. N đến sân vườn nhà để đánh bạc thắng thua bằng tiền, với mục đích thu tiền xấu. Tổng số tiền bị cáo cùng với các đối tượng dùng để đánh bạc là 12.510.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo

N. H. P phạm vào tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, bị cáo đã xem thường pháp luật. Bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 04 tháng tù, là tương xứng, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

Đối với những người cùng đánh bạc N. T. K. N, D. C. T, N. M. T, N. V. H, T. T. H, T. T. B, N. T. T, N. T. N đã bị Tòa án nhân dân huyện V xét xử tại Bản án số 71/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021, nên không đề cập trong vụ án này.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N. H. P và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST, ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo N. H. P (tên gọi khác: T): 04 (bốn) tháng tù, về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N. H. P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HVL: 02;
- CQTHADS HVL : 02;
- CQTHAHS HVL : 01;
- Trại giam + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã H: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân

